



ECOVIS[®]
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 30

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT
Bà Phạm Thị Hồng	Ủy viên
Ông Quách Tất Kiên	Ủy viên
Bà Nguyễn Hiền Trang	Ủy viên
Ông Chu Quang Tuyền	Ủy viên

Ban Kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Trà Giang	Trưởng ban	
Bà Vũ Thị Hương Giang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2022
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
Ông Phạm Việt Quang	Ủy viên	

Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Bà Nguyễn Hiền Trang	Phó Giám đốc
Ông Phạm Đình Lượng	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Phạm Thị Hồng, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Số: 41/2023/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08/03/2023 từ trang 5 đến trang 30 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quang Trung
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1334-2023-240-1

Lê Văn Long
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3303-2021-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.669.804.065	47.285.892.981
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	18.783.786.699	22.855.562.902
1. Tiền	111		18.783.786.699	10.855.562.902
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	5.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.380.052.267	15.705.549.385
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	13.630.632.980	16.197.787.385
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	35.605.791	380.793.934
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.202.425.179	355.595.256
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.488.611.683)	(1.228.627.190)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	2.472.390.894	3.099.639.359
1. Hàng tồn kho	141		2.472.390.894	3.099.639.359
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.574.205	625.141.335
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	33.574.205	625.141.335
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.047.931.389	23.326.643.379
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.811.173.665	22.869.781.588
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	24.811.173.665	22.869.781.588
Nguyên giá	222		30.113.007.927	28.236.111.466
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.301.834.262)	(5.366.329.878)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		236.757.724	456.861.791
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	93.726.286	256.617.776
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.9	143.031.438	200.244.015
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		64.717.735.454	70.612.536.360

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		27.328.154.405	36.626.362.888
I. Nợ ngắn hạn	310		27.328.154.405	36.626.362.888
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	15.493.744.047	9.018.178.785
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	207.205.802	19.605.328.949
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	6.120.462.867	2.415.517.659
4. Phải trả người lao động	314		3.785.731.978	3.879.184.419
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	97.260.060	246.133.064
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.623.749.651	1.462.020.012
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.389.581.049	33.986.173.472
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	37.389.581.049	33.986.173.472
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(110.000.000)	(110.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.702.043.833	3.444.458.063
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.797.537.216	5.651.715.409
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		500.000.000	500.000.000
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.297.537.216	5.151.715.409
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		64.717.735.454	70.612.536.360

Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Chu Quang Tuyền
Kế toán trưởngMa Thị Thu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B 02 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	105.319.733.577	87.885.085.247
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	12.702.340	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		105.307.031.237	87.885.085.247
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	64.975.796.616	57.026.619.033
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.331.234.621	30.858.466.214
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	274.138.068	331.953.933
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	9.599.608.114	8.087.761.919
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	18.629.465.173	16.424.190.949
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.376.299.402	6.678.467.279
11. Thu nhập khác	31	5.7	289.356.902	1.462.277
12. Chi phí khác	32	5.8	329.502.348	15.303
13. Lợi nhuận khác	40		(40.145.446)	1.446.974
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.336.153.956	6.679.914.253
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	3.881.404.163	1.728.442.859
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.9	57.212.577	(200.244.015)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.397.537.216	5.151.715.409
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.5	1.368	1.103
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.6	1.368	1.103

**Phạm Thị Hồng**
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Chu Quang Tuyền
Kế toán trưởng**Ma Thị Thu**
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	88.488.764.835	91.774.736.295
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(68.216.822.458)	(51.443.157.660)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(39.361.647.283)	(31.752.879.062)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.599.839.808)	(2.030.728.142)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	49.424.282.173	15.680.644.789
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(26.823.493.750)	(8.350.244.796)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	911.243.709	13.878.371.424
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(2.929.229.773)	(314.395.456)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	287.277.272	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	(10.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	10.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	158.932.589	331.953.933
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.483.019.912)	17.558.477
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	(4.071.776.203)	11.395.929.901
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	22.855.562.902	11.459.633.001
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	18.783.786.699	22.855.562.902

Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

Chu Quang Tuyền
Kế toán trưởngMa Thị Thu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103488607 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 03 năm 2009. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 07 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25/03/2020. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UPCOM theo Quyết định số 1010/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Cổ phiếu của Công ty giao dịch ngày đầu tiên trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán là EPH.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 25.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 105 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 112 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và dịch vụ liên quan đến hoạt động xuất bản giáo dục.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động xuất bản khác. Chi tiết: - Thực hiện các dịch vụ xuất bản; - Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa, chế bản các xuất bản phẩm và các tài liệu khác; - Phát hành các xuất bản phẩm; - Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa, chế bản sách giáo khoa, sách giáo trình, sách bổ trợ, sách tự chọn, sách tham khảo, sách điện tử, đĩa CD;
- In ấn. Chi tiết: In các xuất bản phẩm;
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Sửa bản in, định chính bản in, thẩm định bản thảo, hoàn thiện bản thảo;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thực hiện dịch vụ bản quyền tác giả;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; - Xuất nhập khẩu các nguyên liệu, vật tư và các sản phẩm ngành in ấn, chế bản, mỹ thuật và truyền thông (Trừ loại Nhà nước cấm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: - Tổ chức hội chợ, triển lãm, trưng bày giới thiệu các xuất bản phẩm; - Dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Mở trường học, dạy nghề cho tất cả các cấp học, bậc học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Khai thác, cung cấp dịch vụ, đào tạo qua mạng internet, qua các phương tiện viễn thông;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: - Buôn bán nguyên liệu, vật tư và các sản phẩm ngành in ấn, chế bản, mỹ thuật và truyền thông; - Kinh doanh đồ dùng, thiết bị dạy - học;
- Đại lý, môi giới, đầu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Hoạt động của trụ sở văn phòng. Chi tiết: Dịch vụ quản lý, vận hành các công trình dân dụng, công nghiệp, nhà ở, khu văn phòng, đô thị, khu chung cư, khu công nghiệp, khu du lịch, trung tâm thương mại;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, khu đô thị;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2022

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 50 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 3 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 1,5 - 3 năm |

Công ty xin đăng ký mức trích khấu hao nhanh, bằng hai lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng cho toàn bộ các tài sản cố định của đơn vị (không bao gồm văn phòng làm việc) theo đúng quy định của Bộ Tài chính về phương pháp khấu hao nhanh tài sản cố định theo Công văn số 11/CV-HEPS ngày 17/01/2022 của Công ty gửi Cục thuế Hà Nội.

3.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa và chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.10. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập khác

Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.12. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Bản thảo sách, nhuận bút tác giả: thuộc đối tượng không chịu thuế;

Đối với dịch vụ biên tập, thiết kế chế bản, đọc rà soát được tính theo mức thuế suất là 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với các hàng hóa dịch vụ kể từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất, thương mại, dịch vụ liên quan đến hoạt động xuất bản giáo dục và lãnh thổ duy nhất là Việt Nam.

3.17. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	680.246.227	147.581.845
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.103.540.472	10.707.981.057
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	12.000.000.000
Cộng	18.783.786.699	22.855.562.902

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	5.037.509.228	3.909.645.688
Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam	-	2.684.673.972
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Tây	457.721.270	1.470.334.270
Các khách hàng khác	8.135.402.482	8.133.133.455
Cộng	13.630.632.980	16.197.787.385
<i>Trong đó: Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan – Xem thêm mục 6</i>	9.821.693.668	9.596.361.821

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	-	258.688.803
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Nội thất Smart Home Việt Nam	-	56.525.000
Các khách hàng khác	35.605.791	65.580.131
Cộng	35.605.791	380.793.934
<i>Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan – Xem thêm mục 6</i>	-	258.688.803

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tạm ứng	300.480.000	-	187.560.000	-
Lãi dự thu	115.205.479	-	-	-
Phải thu khác	786.739.700	-	168.035.256	-
Cộng	1.202.425.179	-	355.595.256	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	1.488.611.683	-	1.228.627.190	-
Cộng	1.488.611.683	-	1.228.627.190	-

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty cổ phần Gia Lai CTC	563.047.190	-	Trên 3 năm	563.047.190	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Sách và TBTH Hà Giang	415.580.000	-	Trên 3 năm	415.580.000	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Viễn thông Tỉnh Vân	250.000.000	-	Trên 3 năm	250.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Sơn La	301.118.980	83.347.034	2 - 3 năm	-	-	
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Phú Thọ	33.315.942	9.994.783	2 - 3 năm	-	-	
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ VH Duy Phong	20.737.540	1.846.152	2 - 3 năm	-	-	
Cộng	1.583.799.652	95.187.969		1.228.627.190	-	

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.442.593	-	31.783.128	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.059.120.260	-	2.648.461.008	-
Thành phẩm	344.678.551	-	409.672.856	-
Hàng hóa	51.149.490	-	9.722.367	-
Cộng	2.472.390.894	-	3.099.639.359	-

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm là 0 VND.
Giá trị hàng tồn kho cuối năm đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả là 0 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Thuế GTGT không được khấu trừ chờ kết chuyển	33.574.205	53.015.578
Chi phí máy tính	-	572.125.757
Cộng	33.574.205	625.141.335
Dài hạn:		
Chi phí đầu tư văn phòng	-	256.617.776
Chi phí trả trước khác	93.726.286	-
Cộng	93.726.286	256.617.776

4.9. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	143.031.438	200.244.015
Cộng	143.031.438	200.244.015

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2022	25.160.884.717	2.272.107.767	803.118.982	28.236.111.466
Tăng trong năm	-	2.750.197.273	179.032.500	2.929.229.773
Thanh lý trong năm	-	(928.662.312)	(123.671.000)	(1.052.333.312)
Tại ngày 31/12/2022	25.160.884.717	4.093.642.728	858.480.482	30.113.007.927
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2022	2.557.680.623	2.234.789.827	573.859.428	5.366.329.878
Khấu hao trong năm	505.099.536	190.106.678	292.631.482	987.837.696
Thanh lý trong năm	-	(928.662.312)	(123.671.000)	(1.052.333.312)
Tại ngày 31/12/2022	3.062.780.159	1.496.234.193	742.819.910	5.301.834.262
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2022	22.603.204.094	37.317.940	229.259.554	22.869.781.588
Tại ngày 31/12/2022	22.098.104.558	2.597.408.535	115.660.572	24.811.173.665

Không có TSCĐ hữu hình được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản phải trả.
Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.860.754.345 VND.

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Mĩ Thuật và Truyền Thông	3.111.918.115	3.111.918.115	1.415.095.141	1.415.095.141
Xí nghiệp Bản Đồ 1 - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc Địa bản đồ	838.390.798	838.390.798	1.283.549.797	1.283.549.797
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	4.388.299.938	4.388.299.938	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	7.155.135.196	7.155.135.196	6.319.533.847	6.319.533.847
Cộng	15.493.744.047	15.493.744.047	9.018.178.785	9.018.178.785
<i>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 6</i>	7.500.218.053	7.500.218.053	1.415.095.141	1.415.095.141

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Kinh phí công đoàn	52.135.060	195.110.104
Các khoản khác	45.125.000	51.022.960
Cộng	97.260.060	246.133.064

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	19.585.328.949
Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam	187.205.802	-
Các khách hàng khác	20.000.000	20.000.000
Cộng	207.205.802	19.605.328.949
<i>Trong đó: Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – xem thêm mục 6</i>	187.205.802	19.585.328.949

4.14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2022 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	1.889.928.168	4.561.070.558	3.399.025.766	727.883.376
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.574.745.237	3.881.404.163	2.599.839.808	293.180.882
Thuế thu nhập cá nhân	2.655.789.462	7.277.362.828	6.016.026.767	1.394.453.401
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	6.120.462.867	15.722.837.549	12.017.892.341	2.415.517.659

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vốn chủ sở hữu

4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc Vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2021	25.000.000.000	(110.000.000)	3.194.189.817	5.505.364.927	33.589.554.744
Lãi trong năm trước	-	-	-	5.151.715.409	5.151.715.409
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	250.268.246	(250.268.246)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.004.828.435)	(2.004.828.435)
Trích quỹ khen thưởng BĐH	-	-	-	(250.268.246)	(250.268.246)
Trả cổ tức	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tại ngày 01/01/2022	25.000.000.000	(110.000.000)	3.444.458.063	5.651.715.409	33.986.173.472
Lãi trong năm nay	-	-	-	8.397.537.216	8.397.537.216
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	257.585.770	(257.585.770)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(2.136.543.869)	(2.136.543.869)
Trích quỹ khen thưởng BĐH (*)	-	-	-	(257.585.770)	(257.585.770)
Trả cổ tức (*)	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng BĐH (**)	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	25.000.000.000	(110.000.000)	3.702.043.833	8.797.537.216	37.389.581.049

(*) Phân phối LNST năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-DHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022.

(**) Tạm trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành theo Quyết định số 161b/QĐ-HEPS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	11.088.130.000	11.088.130.000
Các cổ đông khác	13.911.870.000	13.911.870.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

4.15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp đầu năm	25.000.000.000	25.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	25.000.000.000	25.000.000.000

4.15.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

4.15.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	8.397.537.216	5.151.715.409
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi & Khen thưởng BĐH (*)	4.977.660.355	2.394.129.639
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.419.876.861	2.757.585.770
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.368	1.103

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	8.397.537.216	5.151.715.409
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi & Khen thưởng BĐH (*)	4.977.660.355	2.394.129.639
Lãi sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.419.876.861</u>	<u>2.757.585.770</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.500.000</u>	<u>2.500.000</u>
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.368</u>	<u>1.103</u>

Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 được tính từ Lợi nhuận sau thuế sau khi đã tạm trích Quỹ khen thưởng BĐH (5% LNST năm 2022) và Quỹ khen thưởng phúc lợi (phần LNST còn lại sau khi chia cổ tức và trích các quỹ khác) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022

4.15.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022, đã quyết định chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10%/vốn điều lệ (tương ứng 2.500.000.000 VND).

4.15.8. Các Quỹ của Doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2022	3.444.458.063
Trích trong năm	257.585.770
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2022	<u>3.702.043.833</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu dịch vụ tổ chức bản thảo	83.031.988.941	63.142.698.735
Doanh thu bán sách	6.238.849.894	9.869.141.546
Doanh thu dịch vụ biên tập, thiết kế chế bản	841.308.002	1.572.491.194
Nhuận bút	15.207.586.740	13.092.485.590
Doanh thu khác	-	208.268.182
Cộng	105.319.733.577	87.885.085.247

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 6

97.378.790.233

77.004.986.981

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chiết khấu thương mại	12.702.340	-
Cộng	12.702.340	-

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn dịch vụ tổ chức bản thảo	43.940.262.592	35.322.429.974
Giá vốn bán sách	5.641.682.902	7.426.021.112
Giá vốn dịch vụ biên tập, thiết kế chế bản	186.264.382	756.102.357
Nhuận bút	15.207.586.740	13.092.485.590
Giá vốn khác	-	429.580.000
Cộng	64.975.796.616	57.026.619.033

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	274.138.068	331.953.933
Cộng	274.138.068	331.953.933

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	7.249.702.532	6.462.070.790
Chi phí dịch vụ mua ngoài	922.825.732	189.542.275
Chi phí bằng tiền khác	1.427.079.850	1.436.148.854
Cộng	9.599.608.114	8.087.761.919

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	8.113.150.426	6.512.538.540
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	259.984.493	1.228.627.190
Chi phí khác bằng tiền	10.256.330.254	8.683.025.219
Cộng	18.629.465.173	16.424.190.949

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập từ bán công cụ dụng cụ	1.878.947	1.462.277
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	287.277.272	-
Các khoản thu nhập khác	200.683	-
Cộng	289.356.902	1.462.277

5.8. Chi phí khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí khác	329.502.348	15.303
Cộng	329.502.348	15.303

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	57.212.577	(200.244.015)
	57.212.577	(200.244.015)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.336.153.956	6.679.914.253
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.537.572.228	2.050.500.035
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	259.984.493	415.580.000
- Chi phí không được trừ	1.151.587.735	507.699.960
- Thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành	126.000.000	126.000.000
- Chi phí mua máy tính chưa ghi nhận vào TNCT	-	1.001.220.075
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm:	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	13.873.726.184	8.730.414.288
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.881.404.163	1.728.442.859
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm nay	2.774.745.237	1.746.082.858
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	1.106.658.926	(17.639.999)

5.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân công	53.717.429.664	46.361.912.164
Chi phí khấu hao TSCĐ	987.837.696	1.051.393.365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.652.781.411	21.824.181.082
Chi phí khác bằng tiền	10.811.064.988	9.121.620.503
Cộng	90.169.113.759	78.359.107.114

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1 Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư
2 Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Công ty đầu tư
3 Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
4 Nhà xuất bản Giáo dục tại Cần Thơ	Công ty đầu tư
5 Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
6 Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư
7 Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
8 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
9 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
10 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
11 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
12 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
13 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty đầu tư
14 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
15 Công ty CP Mĩ thuật và truyền thông	Chung công ty đầu tư
16 Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
17 Công ty CP ĐT và PT Trường phổ thông công nghệ Giáo dục	Chung công ty đầu tư
18 Công ty CP Sách Dân tộc	Chung công ty đầu tư
19 Công ty CP Đầu tư và xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
20 Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
21 Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
22 HĐQT và Ban Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu ngắn hạn:		
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	16.571.347	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	5.062.500	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	10.080.000	-
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	5.037.509.228	3.909.645.688
Công ty CP Sách giáo dục tại TP Đà Nẵng	3.670.227.600	682.697.020
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng	197.632.034	392.423.135
Công ty CP Đầu tư và phát triển giáo dục Hà Nội	5.531.499	538.678.000
Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam	-	2.684.673.972
Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản giáo dục	879.079.460	480.628.707
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	-	60.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	-	823.102.519
Công ty CP ĐT và PT Trường phổ thông công nghệ Giáo dục	-	3.828.000
Công ty CP Sách và thiết bị giáo dục Miền Trung	-	969.740
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	-	19.715.040
Cộng - Xem thêm mục 4.3	9.821.693.668	9.596.361.821

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn:		
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	-	258.688.803
Cộng - Xem thêm mục 4.4	-	258.688.803

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả người bán:		
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	3.111.918.115	1.415.095.141
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	4.388.299.938	-
Cộng - Xem thêm mục 4.11	7.500.218.053	1.415.095.141
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	19.585.328.949
Công ty CP Đầu tư và phát triển Giáo dục Phương Nam	187.205.802	-
Cộng - Xem thêm mục 4.13	187.205.802	19.585.328.949

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bán hàng :		
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	36.010.155.060	21.885.658.817
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	4.225.776.853	6.287.011.186
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	5.062.500	23.425.640
Nhà xuất bản Giáo dục tại Cần Thơ	11.578.500	9.247.500
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh	10.080.000	23.949.000
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	11.613.101.950	10.352.121.600
Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	13.015.855.990	8.173.808.560
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	16.740.675.296	14.792.428.732
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	2.697.632.034	3.400.196.265
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	3.533.150.939	5.265.566.420
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	6.840.943.627	4.928.809.103
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	1.250.533.313	1.186.611.176
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	66.309.960	111.089.720
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	49.496.420	32.986.000
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	31.295.600	242.594.080
Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	40.408.000	36.884.000
Công ty CP ĐT và PT Trường phổ thông công nghệ Giáo dục	-	3.480.000
Công ty CP Đầu tư và xuất bản Giáo dục	1.236.734.191	249.119.182
Cộng - Xem thêm mục 5.1	97.378.790.233	77.004.986.981

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Mua hàng:		
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	35.690.237	24.818.182
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	233.115.091	178.027.136
Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	621.308.410	1.238.578.120
Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng	639.969.140	582.221.740
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	97.695.193	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	211.401.656	396.148.800
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	104.166.667	694.177.500
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	7.227.208.317	7.375.302.089
Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	28.740.000	40.740.000
Cộng	9.199.294.711	10.530.013.567

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chia cổ tức:		
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.108.813.000	1.108.813.000
Các cổ đông khác	460.250.000	460.250.000
Cộng	1.569.063.000	1.569.063.000

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Trần Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT	54.000.000	54.000.000
Ông Quách Tất Kiên	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Hiền Trang	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Ông Chu Quang Tuyến	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
Bà Bùi Thị Hà	Thư kí HĐQT	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà Giang	Trưởng ban kiểm soát	18.000.000	18.000.000
Bà Vũ Thị Hương Giang	Thành viên BKS	4.000.000	12.000.000
Ông Phạm Việt Quang	Thành viên BKS	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên BKS	8.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 187B, phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.455.376.555	1.104.844.000
Bà Nguyễn Hiền Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.155.632.205	798.534.000
Ông Phạm Đình Lượng	Phó Giám đốc	983.585.444	738.764.000
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó Giám đốc	969.138.194	496.978.450
Ông Chu Quang Tuyến	Thành viên HĐQT	1.025.874.905	757.216.000
Bà Vũ Thị Hương Giang	Thành viên BKS	111.886.000	341.711.600
Ông Phạm Việt Quang	Thành viên BKS	589.088.222	470.674.333
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên BKS	528.158.222	402.543.600

7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.




Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023



Chu Quang Tuyến
Kế toán trưởng



Ma Thị Thu
Người lập